

非政府担保对外贷款发放和使用条件的规定

我们谨向贵企业提供第08/2023/TT-NHNN号通知须注意事项

1. 适用对象

1. 在越南设立并开展业务的企业、合作社、合作社联盟、信贷组织和外国银行分行等居民为外国借款人（以下简称借款人）。
2. 借款人开立、偿还对外贷款账户的在越南的信贷组织、外国银行分行（以下简称为提供账户服务的银行）。

2. 延期付款进口货物形式的对外贷款

1. 以延期付款进口货物形式借用对外贷款的借款人无需遵守本通知规定的对外贷款条件。
2. 以延期付款进口货物形式借用对外贷款的借款人有责任遵守企业借用、偿还外债的外汇管理规定、指引，商业、外贸管理的法律规定以及其他相关的法律规定。

3. 使用对外贷款的原则

1. 借款人对正确使用对外贷款于本通知规定的合法用途负全部责任。
2. 若贷款已提取但暂时尚未用于本通知规定的合法对外贷款用途，借款人可以将该资金来源存入在越南营运的信贷组织、外国银行分行。每笔存款最长期限不超过1个月。

4. 使用对外贷款计划

1. 利用对外贷款计划是利用对外贷款的生产经营计划，其中证明借款人对外贷款的目的、需求是合法、合理的。借款人使用对外贷款的计划，须依照投资法、企业法、信贷组织法、合作社法、借款人章程及其他有关法律规定，经审权机关（以下简称依法批准的审权机关）批准。

5. 外债重组计划

1. 外债重组计划（以下简称“债务重组计划”）是指利用新增外债偿还现有合法外债的信息汇总。借款人的债务重组计划必须依法经审权机关批准。

6. 对外贷款协议

1. 对外贷款协议是记载各方之间约定的文件或若干文件的集合，贷款人按照还本付息（若有利息约定）的原则，在一定期限内向借款人交付或承诺交付一笔货币或财产（融资租赁合同形式的对外贷款）用于指定用途。
2. 对外贷款协议必须以书面形式为准，若协议采用电子数据电文形式，则必须遵守电子交易法的规定。
3. 对外贷款协议必须在对外贷款提取日期之前或当天签署。仅在以下情况下才可在提取对外贷款之日签署对外贷款协议：
 - a) 短期对外贷款，前提是贷款在双方签署贷款协议后发放；
 - b) 根据外债偿还和外商对越南直接投资活动的外汇管理法规，将已获得投资执照的项目的投资准备资金转成对外贷款而产生的对外贷款。

7. 对外贷款费用

1. 借款人和关联方在商定对外贷款费用时，自行负责遵守现行对外贷款利率和与对外贷款有关的其他费用的规定。
2. 为了管理自借和自付对外贷款的限额，必要时，越南国家银行行长决定对外贷款费用的适用条件；决定并公布各期对外贷款费用的上限。

非信贷组织、外国银行分行借款人的补充条件

对外贷款的目的

1. 短期对外贷款的目的：
 - a) 借款人只能使用短期对外贷款重组外债并偿还以现金支付的短期贷款（不包括境内贷款本金）。本款规定的短期贷款是指借款人在实施投资项目、生产经营计划和其他项目时产生的贷款，按照企业会计制度的现行法律规定确定；
 - b) 除本条第 1 款第 a 点规定的目的外，根据专门法律必须确保财务安全标准的借款人有权使用短期对外贷款为借款人的业务活动服务，资金使用期限自提取对外贷款之日起12 个月内。
2. 中长期对外贷款目的：

借款人只能借用中长期对外贷款于以下目的：

 - a) 实施借款人的投资项目；
 - b) 实施借款人的生产、经营计划和其他项目；
 - c) 重组借款人的外债。
3. 本条第 2 款、第 2 款规定的借款人的使用对外贷款必须符合：

- a) 企业营业项目范围、成立证书、投资执照、投资登记证书、投资主张批准书、合作社登记证书、合作社联合登记证书及其他依法具有同等价值的文件的范围；
 - b) 规定借款人组织和运作章程的现行法律文件规定的其他合法活动范围。
4. 对外贷款借款人必须通过以下方式证明对外贷款的目的：
- a) 依投资法和其他有关的现行法律规定的投资执照、投资登记证书或投资主张批准书（若使用对外贷款实施借款人投资项目）；
 - b) 依本通知的规定的对外贷款使用计划（若使用对外贷款实施借款人生产经营计划、其他项目）；
 - c) 依本通知第 8 条的规定的对外债重组计划（若使用对外贷款重组外债）。

对外贷款限额

1. 使用对外贷款实施投资项目：

- a) 借款人服务于投资项目的境内外中长期贷款本金余额（包括展期短期贷款和展期成中长期的短期贷款）最高不超过投资项目的贷款金额限额；
- b) 本条第 a 点规定的投资项目的贷款限额是指投资项目的投资总额与投资执照、投资登记证书、投资主张批准书中记载的投资者的出资额之间的差额。

2. 使用对外贷款实施借款人的生产、经营计划、其他项目：

借款人服务于此目的的境内外中长期贷款余额（包括展期短期贷款和展期成中长期的短期贷款）不得超过审权机关依法批准的对外贷款使用计划的贷款资金需求总额。

3. 使用对外贷款重组借款人的外债：

- a) 用于重组外债的对外贷款的最高金额不得超过在结构时确定的本金余额、利息金额、现有外债的未付费用和新贷款费用之总价值；
- b) 若新增对外贷款为中长期贷款，借款人必须在提取新增贷款之日起5个工作日内偿还现有对外贷款，以便在上述5个工作日后，借款人能够保证规定的贷款限额。

关联方的责任

借款人的责任

1. 遵守本通知对外贷款条件的规定和外汇管理的现行法规。
2. 在签订和履行对外贷款时，自行负责遵守民法、公司法、投资法、担保交易、反洗钱、专门法以及其他相关法律和国际惯例的规定。
3. 对对外贷款用途证明文件的准确性、真实性承担法律责任，确保按照本通知规定的对外贷款用途证明文件使用对外贷款。
4. 齐全保存对外贷款的使用符合本通知规定的外债用途的证明凭据、文件，本通知规定的变



更资金使用目的清单的相关凭据、文件（若有），并全面出示上述文件，以服务于审权机关对对外贷款使用目的的清查、检查。

5. 按照本通知规定的资金使用原则，对在越南的信贷组织、外国银行分行定期存款的各项闲置金额进行制立监测表，并出具符合本通知规定的证明文件，以便必要时审权机关对对外贷款的使用情况进行清查、检查。

第 20 条：账户服务提供银行的责任

1. 进行检查并保存与实际交易相适应的文件，以确保外汇服务的提供获按正确目的进行及符合法律规定。
2. 在越南国家银行对借款人遵守对外贷款条件的情况进行清查、检查的过程中，配合提供借款人的信息和文件。

第五章

执行条款

第 21 条：实施条款

1. 本通知自2023年8月15日起生效，本条第 2 款规定的情况除外。
2. 本通知第 15 条规定的短期对外贷款限额自2024年1月1日起生效。

第 22 条：过渡条款

本通知生效前已签订的对外贷款协议，并在签署时符合法律规定的，借款方可以继续履行已签订的协议及越南国家银行对对外贷款的登记确认书、变更登记确认书（若有），直至对外贷款结束。上述协议的修改、补充只在修改、补充内容符合本通知的规定和相关规定的规定进行。

收件处：

- 政府总理（以汇报）；
- 政府办公室；
- 司法部（以检查）；
- 各部、部级机关；
- 国家银行的领导委会；
- 信贷组织、外国银行分行；
- 公报；
- 存档：办公室、法制委、外汇管理委会。

代行长签

副行长

（已签名盖章）

范清河

~ 恒利翻译，谨供参考 ~

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 08/2023/TT-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN VAY VÀ SỬ DỤNG VỐN VAY NƯỚC NGOÀI KHÔNG ĐƯỢC CHÍNH
PHỦ BẢO LÃNH

CHÚNG TÔI XIN GỬI ĐẾN QUÝ DOANH NGHIỆP MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý THEO THÔNG TƯ
08/2023/TT-NHNN

1. Đối tượng áp dụng

1. Người cư trú là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam là bên đi vay nước ngoài (sau đây gọi chung là bên đi vay).
2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam nơi bên đi vay mở tài khoản vay, trả nợ nước ngoài (sau đây gọi là ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản).

2. Khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm

1. Bên đi vay vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm không phải tuân thủ các điều kiện vay nước ngoài quy định tại Thông tư này.
2. Bên đi vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm chịu trách nhiệm tuân thủ quy định hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp, các quy định của pháp luật về thương mại, quản lý ngoại thương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Nguyên tắc sử dụng vốn vay nước ngoài

1. Bên đi vay chịu trách nhiệm toàn diện trong việc sử dụng vốn vay nước ngoài đúng mục đích hợp pháp quy định tại Thông tư này.
2. Trường hợp khoản vay đã được rút vốn nhưng tạm thời chưa sử dụng cho các mục đích vay nước ngoài hợp pháp quy định tại Thông tư này, bên đi vay có thể sử dụng nguồn tiền này để gửi tiền tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Kỳ hạn của mỗi khoản tiền gửi tối đa không quá 01 tháng.

4. Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài

1. Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài là kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng vốn vay nước ngoài, trong đó chứng minh mục đích, nhu cầu vay nước ngoài hợp pháp, hợp lý của bên đi vay. Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài của bên đi vay phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật hợp tác xã, điều lệ của bên đi vay và các quy định khác của pháp luật có liên quan (sau đây gọi chung là cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật).

5. Phương án cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài

1. Phương án cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài (sau đây gọi là “Phương án cơ cấu nợ”) là tổng hợp các thông tin về việc sử dụng vốn vay nước ngoài mới để trả nợ khoản vay nước ngoài hiện hữu hợp pháp. Phương án cơ cấu nợ của bên đi vay phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

6. Thỏa thuận vay nước ngoài

1. Thỏa thuận vay nước ngoài là một hoặc tập hợp một số văn bản ghi nhận thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho bên đi vay một khoản tiền hoặc tài sản (trong trường hợp vay nước ngoài dưới hình thức hợp đồng cho thuê tài chính) để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi (nếu có thỏa thuận về lãi).

2. Thỏa thuận vay nước ngoài phải được lập thành văn bản, trường hợp là thỏa thuận dưới hình thức thông điệp dữ liệu điện tử phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

3. Thỏa thuận vay nước ngoài phải được ký kết trước hoặc vào ngày rút vốn khoản vay nước ngoài. Việc ký kết thỏa thuận vay nước ngoài vào ngày rút vốn khoản vay nước ngoài chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Khoản vay ngắn hạn nước ngoài với điều kiện việc giải ngân khoản vay thực hiện sau khi các bên ký kết thỏa thuận vay;

b) Khoản vay nước ngoài phát sinh từ việc chuyển số tiền thực hiện chuẩn bị đầu tư của các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thành vốn vay nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối đối với hoạt động vay trả nợ nước ngoài và hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

7. Chi phí vay nước ngoài

1. Bên đi vay và các bên liên quan tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến lãi suất vay nước ngoài, các chi phí khác có liên quan đến khoản vay nước ngoài khi thỏa thuận về chi phí vay nước ngoài.

2. Để điều hành hạn mức vay nước ngoài tự vay, tự trả, khi cần thiết, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định việc áp dụng điều kiện về chi phí vay nước ngoài; quyết định và công bố mức trần chi phí vay nước ngoài trong từng thời kỳ.

ĐIỀU KIỆN BỔ SUNG ĐỐI VỚI BÊN ĐI VAY KHÔNG PHẢI LÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

Mục đích vay nước ngoài

1. Mục đích vay ngắn hạn nước ngoài:

a) Bên đi vay chỉ được sử dụng vốn vay ngắn hạn nước ngoài để cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài và thanh toán các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền (không bao gồm các khoản nợ gốc của khoản vay trong nước) của bên đi vay. Các khoản nợ ngắn hạn phải trả quy định tại Khoản này là các khoản nợ phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án khác của bên đi vay và được xác định căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp;

b) Ngoài mục đích quy định lại điểm a khoản 1 này, bên đi vay thuộc đối tượng phải đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính theo pháp luật chuyên ngành được sử dụng vốn vay ngắn hạn nước ngoài để phục vụ hoạt động nghiệp vụ của bên đi vay có thời hạn sử dụng vốn không quá 12 tháng kể từ thời điểm rút vốn khoản vay nước ngoài.

2. Mục đích vay trung, dài hạn nước ngoài:

Bên đi vay chỉ được vay trung, dài hạn nước ngoài để phục vụ các mục đích sau:

- a) Thực hiện dự án đầu tư của bên đi vay;
- b) Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dự án khác của bên đi vay;
- c) Cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài của bên đi vay.

3. Việc sử dụng vốn vay nước ngoài của bên đi vay quy định tại khoản 1 và khoản 2 này phải phù hợp với:

- a) Phạm vi ngành nghề đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, phạm vi Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật;
- b) Phạm vi hoạt động hợp pháp khác quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về điều lệ tổ chức và hoạt động của bên đi vay.

4. Bên đi vay nước ngoài phải chứng minh mục đích vay nước ngoài thông qua:

- a) Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan trong trường hợp vay nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư của bên đi vay;
- b) Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài theo quy định tại Thông tư này trong trường hợp vay nước ngoài để thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dự án khác của bên đi vay;
- c) Phương án cơ cấu nợ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này trong trường hợp vay nước ngoài cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài.

Giới hạn vay nước ngoài

1. Trường hợp vay nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư:

- a) Số dư nợ gốc của các khoản vay trung, dài hạn trong nước và nước ngoài của bên đi vay (bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn được gia hạn và ngắn hạn quá hạn thành trung, dài hạn) phục vụ cho dự án đầu tư tối đa không vượt quá giới hạn vay vốn của dự án đầu tư;
- b) Giới hạn vay vốn của dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản này là phần chênh lệch giữa tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư và vốn góp của nhà đầu tư ghi nhận tại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Trường hợp vay nước ngoài để thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dự án khác của bên đi vay:

Số dư nợ vay trung, dài hạn trong nước và nước ngoài của bên đi vay (bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn được gia hạn và ngắn hạn quá hạn thành trung, dài hạn) phục vụ cho mục đích này không vượt quá tổng nhu cầu vốn vay tại Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vay nước ngoài để thực hiện cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài của bên đi vay:

a) Số tiền vay nước ngoài phục vụ mục đích cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài tối đa không vượt quá tổng giá trị dư nợ gốc, số tiền lãi, phí chưa thanh toán của khoản nợ nước ngoài hiện hữu và phí của khoản vay mới được xác định tại thời điểm cơ cấu;

b) Trường hợp khoản vay nước ngoài mới là khoản vay trung, dài hạn, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày rút vốn khoản vay mới, bên đi vay phải thực hiện việc trả nợ khoản vay nước ngoài hiện hữu để sau thời gian 05 ngày làm việc nêu trên, bên đi vay đảm bảo các giới hạn vay vốn quy định

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trách nhiệm của bên đi vay

1. Tuân thủ các quy định về điều kiện vay nước ngoài tại Thông tư này và quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối.

2. Tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, giao dịch bảo đảm, phòng chống rửa tiền, pháp luật chuyên ngành, các quy định khác của pháp luật có liên quan và tập quán quốc tế khi ký kết và thực hiện khoản vay nước ngoài.

3. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của văn bản chứng minh mục đích vay nước ngoài và đảm bảo sử dụng vốn vay nước ngoài theo đúng văn bản chứng minh mục đích vay nước ngoài quy định tại Thông tư này.

4. Lưu trữ đầy đủ chứng từ, tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn vay nước ngoài phù hợp với mục đích vay nước ngoài quy định Thông tư này, chứng từ tài liệu liên quan đến việc thay đổi bảng kê nhu cầu sử dụng vốn (nếu có) theo quy định tại Thông tư này và xuất trình đầy đủ các tài liệu nêu trên để phục vụ việc thanh tra, kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền.

5. Lập bảng theo dõi mỗi khoản tiền nhàn rỗi trong trường hợp gửi tiền có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo nguyên tắc sử dụng vốn quy định Thông tư này và xuất trình cùng với tài liệu chứng minh đáp ứng quy định tại Thông tư này để phục vụ việc thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vốn vay nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết.

Điều 20. Trách nhiệm của ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản

1. Thực hiện việc kiểm tra, lưu giữ chứng từ phù hợp với giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu của bên đi vay trong quá trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ điều kiện vay nước ngoài của bên đi vay.

Chương V.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2023, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Quy định về giới hạn vay ngắn hạn nước ngoài quy định tại Điều 15 Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

Các thỏa thuận vay nước ngoài được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, bên đi vay được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký và các văn bản xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có) cho đến khi kết thúc khoản vay nước ngoài. Việc sửa đổi, bổ sung các thỏa thuận nói trên chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ QLNH.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Phạm Thanh Hà